

TRẦN THANH HƯƠNG x NGÔ HÀ THU

Let's

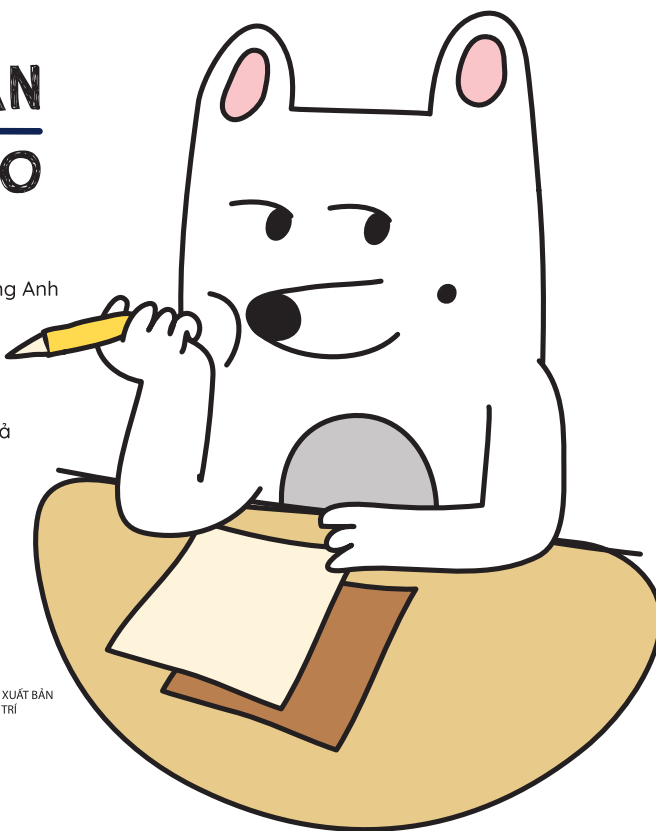
Write!

2

DÀNH CHO HỌC SINH Ở TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH **B1-B2**

Viết ĐOẠN nâng cao

- ✓ Làm quen với viết đoạn tiếng Anh học thuật:
 - so sánh-đối chiếu,
 - nguyên nhân-kết quả,
 - vấn đề-giải pháp...
- ✓ Thực hành viết đoạn miêu tả bảng biểu
- ✓ Thử sức viết sáng tạo



gamma NHÀ XUẤT BẢN
DÂN TRÍ



Mục lục

Lời nói đầu 05

Cấu trúc bài học 07



PART A: MAIN TYPES OF ACADEMIC PARAGRAPHS 09

Unit 1: Đoạn văn so sánh / A compare paragraph 10

Unit 2: Đoạn văn đối chiếu / A contrast paragraph 20

Unit 3: Đoạn văn so sánh-đối chiếu/
A compare-contrast paragraph 30

Unit 4: Đoạn văn miêu tả quy trình / A process paragraph 40

Unit 5: Đoạn văn về nguyên nhân / A cause paragraph 50

Unit 6: Đoạn văn về kết quả / An effect paragraph 58

Unit 7: Đoạn văn nguyên nhân-kết quả /
A cause-effect paragraph 66

Unit 8: Đoạn văn nêu ý kiến / An opinion paragraph 75

Unit 9: Đoạn văn vấn đề-giải pháp /
A problem-solution paragraph 87





PART B: CHARTS AND GRAPHS

97

Unit 10: Miêu tả biểu đồ / Describe a chart

98

PART C: CREATIVE WRITING: POEMS



111

Unit 11: Làm thơ / Write a poem

112

Unit 12: Thơ “chữ đầu” / Acrostics

119

Unit 13: Thơ hai dòng / Couplet

125

Unit 14: Thơ năm dòng / Cinquain

130

Unit 15: Thơ haiku / Haiku

139

ANSWERS

146





Cấu trúc bài học

Cuốn sách được chia thành 3 phần, mỗi phần bao gồm một số đơn vị bài học. Do mỗi phần tập trung vào một nội dung khác nhau nên cấu trúc của bài học trong từng phần cũng có những điểm khác biệt nhỏ. Tuy nhiên, về cơ bản, mỗi bài học sẽ bao gồm những nội dung sau:

Warm-up



- Khơi gợi hứng thú của người học với chủ đề sẽ được đề cập trong bài
- Đưa ra một số câu hỏi gợi ý để người học nghĩ và trả lời về chủ đề đó

Let's read



- Cung cấp bài viết mẫu kèm các câu hỏi phân tích giúp học sinh từng bước hiểu nội dung bài mẫu và cách triển khai ý của đoạn văn

Let's crack

Let's crack

DEFINITION

"Contrast" nghĩa là đối chiếu. Ví dụ: **Đưa vào đối chiếu (a contrast paragraph)** là tập trung thảo luận về sự khác nhau giữa hai đối tượng (có thể là người, con vật, đồ vật, sự việc).

WORDS AND EXPRESSIONS

Điển tả sự giống nhau (expressing similarities)

but/while/whereas	Banh-mi is long. But/while/whereas hamburger is usually round.
unlike	Unlike banh-mi, hamburger comes from the US.
however/ in contrast/ on the contrary/ on the other hand	Banh-mi usually goes with chili sauce. However/In contrast/On the contrary/On the other hand hamburger is eaten with tomato.

- **DEFINITION:** đưa ra định nghĩa giúp người học hiểu khái quát về dạng đoạn văn của bài học
- **WORDS & EXPRESSIONS:** cung cấp từ vựng và các cách diễn đạt đặc trưng của dạng đoạn văn đó
- **ORGANIZATION:** đưa ra bố cục cơ bản cần tuân theo của từng loại đoạn văn
- Các bài luyện tập (ACTIVITY) giúp người học hiểu và áp dụng lý thuyết.

Let's write

Let's write

Từ đơn ở Activity 5, em hãy viết một đoạn văn đối chiếu hoàn chỉnh.

Sau khi viết xong, em hãy tự tiến hành xem đoạn văn của mình có đáp ứng được những tiêu chí sau không. Hãy đánh dấu vào ô tương ứng.

- Hướng dẫn người học dùng dàn ý đã lập để viết đoạn văn hoàn chỉnh
- Cung cấp bảng câu hỏi để người học tự kiểm tra và đánh giá bài viết của mình

Let's practice more

Let's practice more

Em hãy viết đoạn văn đối chiếu về các chủ đề sau:

- Contrast a fast-food meal and a home-cooked meal
- Contrast cash and credit cards
- Contrast Coca-Cola and Pepsi (or two soft-drink brands that you like)
- Contrast astronomy and astrology (or two science areas you are interested in)

- Gợi ý một số đề bài để người học thực hành viết

Đáp án

PART 1

MAIN TYPES OF ACADEMIC PARAGRAPHS

UNIT 01 Đoạn văn so sánh
A compare paragraph

Thema

1. the origin and the nature
2. Suggested answer:
Both of them come from Japan.

- Phần đáp án ở cuối sách cung cấp câu trả lời và các gợi ý bài viết mẫu để người học tham khảo trong quá trình tự học.

PART

A

Các dạng đoạn văn học thuật

MAIN TYPES
OF ACADEMIC
PARAGRAPHS

Units
1-10



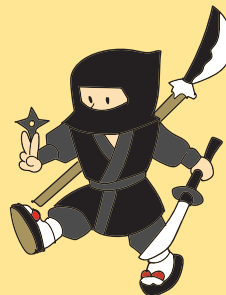
Đoạn văn so sánh

A compare paragraph



Warm-up

Em hãy quan sát hai hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi.



1. What do the two images remind you of?
2. Compare the two figures.



Let's read

NINJA AND SAMURAI

There are several similarities between the ninja and the samurai, the two legendary warrior groups once lived in Japan. First of all, both groups were formed and became popular from 10th to 19th century A.D. Second, they were all famous for their loyalty to their lords and their codes. A ninja never hesitated to die for his domiyo, a feudal lord, while a samurai always acted as if he owed his life to his shogun, the general of the Japanese army. "Bushido" known as "freedom from fear" was the extreme guideline for all the samurai's behaviour. Likewise, the

ninja worshipped “Ninpo” as a model for their endurance. Finally, both the ninja and the samurai have been a deep inspiration to modern army skills. Warrior skills of these groups have been effectively applied in rescuing victims of terrorism and gathering foes’ information by the CIA. In short, the two great ancient army groups share three characteristics as mentioned above.

New words

legendary (a): (thuộc) huyền thoại warrior (n): chiến binh
 loyalty (n): lòng trung thành, sự chung thủy
 loyalty to SBD/STH: trung thành với~
 hesitate (v): ngần ngại feudal (a): (thuộc) phong kiến
 endurance (n): sự chịu đựng, sự kiên gan apply (v): áp dụng
 terrorism (n): khủng bố foe (n): kẻ thù, quân địch

Em hãy đọc đoạn văn trên và trả lời các câu hỏi sau:

1. Underline the topic sentence and the concluding sentence.
2. What is the purpose of the paragraph? Underline the words/phrases that help you find the answer.



Let's crack

DEFINITION

“Compare” có nghĩa là so sánh, nhưng trong văn viết, “compare” chỉ tập trung thảo luận về sự giống nhau. Vậy, **đoạn văn so sánh (a compare paragraph)** là đoạn văn trình bày về sự giống nhau giữa hai đối tượng (có thể là người, con vật, đồ vật, sự việc).

WORDS AND EXPRESSIONS

 Diễn tả sự giống nhau (Expressing similarities)

both (both) A and B	Both the ninja and the samurai were formed and became popular from 10th to 19th century A.D.
also too	The ninja was famous for his loyalty to his lord and his code. The samurai was also known for his devotion to his general and "bushido".
similar to like	Like the ninja, the samurai was a source of inspiration for modern army training.
similarly likewise	"Bushido" was the extreme guideline for all the samurai's behaviour. Similarly/ Likewise , the ninja worshipped "Ninpo" as a model for their endurance.
as + adj/adv + as the same + noun + as	In pop culture, the ninja is as famous as the samurai. The attractiveness of the ninja is the same as that of the samurai in pop culture.

 Topic sentences for a compare paragraph

There are similarities between A and B.

A and B are similar in many ways.

A is similar to B in many ways.

A and B share several characteristics.

A and B have three things in common.